

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LỘC THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Lộc Thành, ngày tháng năm 2025

V/v triển khai Đề cương sinh hoạt
“Ngày Pháp luật” tháng 01/2026.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Công an xã
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các trường học đóng trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 18/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành về Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn,

Đề Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu quả, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật rộng rãi; giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm bắt được thông tin, Ủy ban nhân dân xã triển khai Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 01/2026, như sau:

I. Phổ biến một số nội dung của chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 01/2026

1. Quy định mới về tăng mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng

Tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (sau đây ghi là *Nghị định số 293/2025/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, đối tượng áp dụng gồm:

Thứ nhất, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

Thứ hai, người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm: Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc

cho mình theo thỏa thuận. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại nghị định này.

Như vậy, tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP, mức lương tối thiểu tháng tại 4 vùng được quy định như sau:

Thứ nhất, vùng I tăng 350.000 đồng, từ 4.960.000 đồng/tháng lên 5.310.000 đồng/tháng.

Thứ hai, vùng II tăng 320.000 đồng, từ 4.410.000 đồng/tháng lên 4.730.000 đồng/tháng.

Thứ ba, vùng III tăng 280.000 đồng, từ 3.860.000 đồng/tháng lên 4.140.000 đồng/tháng.

Thứ tư, vùng IV tăng 250.000 đồng, từ 3.450.000 đồng/tháng lên 3.700.000 đồng/tháng.

Ngoài ra, mức lương tối thiểu theo giờ tại vùng I tăng từ 23.800 đồng/giờ lên 25.500 đồng/giờ; vùng II từ 21.200 đồng/giờ lên 22.700 đồng/giờ; vùng III từ 18.600 đồng/giờ lên 20.000 đồng/giờ; vùng IV từ 16.600 đồng/giờ lên 17.800 đồng/giờ.

Nhìn chung, mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 250.000 đồng đến 350.000 đồng/tháng (tương ứng tỷ lệ bình quân 7,2%) so với mức lương tối thiểu hiện hành quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP.

Về áp dụng mức lương tối thiểu, Nghị định quy định: Mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.

Mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.

Đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán, thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ.

Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.

Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.

2. Quy định mới về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động

Tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động (*sau đây ghi là Nghị định số 318/2025/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, Nghị định số 318/2025/NĐ-CP gồm 4 chương, 25 điều quy định về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động theo một số điều khoản của Luật Việc làm số 74/2025/QH15. Cụ thể: Quy định về thông tin đăng ký lao động và cơ sở dữ liệu về người lao động; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, nơi đăng ký lao động; quy định việc tiếp nhận, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ, sử dụng cơ sở dữ liệu về người lao động (tại khoản 6 Điều 17 Luật số 74/2025/QH15); hệ thống thông tin thị trường lao động, thông tin thị trường lao động (tại khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 20 Luật số 74/2025/QH15).

Nghị định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký lao động. Theo đó, Nghị định quy định 3 nhóm đối tượng được đăng ký lao động: Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; Người lao động đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.

Đặc biệt, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân không thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định này.

3. Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Tại Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*sau đây ghi là Nghị định số 296/2025/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, Nghị định số 279/2025/NĐ-CP quy định quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,

quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp cần khắc phục ngay hậu quả vi phạm (cưỡng chế), chi phí cưỡng chế, trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.

Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản.

Nghị định quy định cụ thể nguyên tắc áp dụng các biện pháp cưỡng chế. Theo đó, việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm ban hành quyết định cưỡng chế trên cơ sở theo dõi, đôn đốc hoặc đề xuất của người có thẩm quyền xử phạt.

Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu việc áp dụng một biện pháp cưỡng chế không đủ để bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế. Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế cụ thể phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và cá nhân, tổ chức khác có liên quan trong cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

4. Quy định Nhà giáo được xếp lương cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Nhà giáo 2025 quy định về hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo; chức danh, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo; tuyển dụng, sử dụng nhà giáo; chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với nhà giáo; đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế đối với nhà giáo; tôn vinh, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhà giáo; quản lý nhà giáo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Tại Điều 23 Luật Nhà giáo 2025 quy định rất cụ thể về tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo. Như vậy, từ 01/01/2026, sẽ có các điểm nổi bật về lương giáo viên như sau:

Thứ nhất, lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.

Thứ hai, nhà giáo cấp học mầm non; nhà giáo công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã

hội đặc biệt khó khăn; nhà giáo dạy trường chuyên biệt; nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập; nhà giáo ở một số ngành, nghề đặc thù được hưởng chế độ tiền lương và phụ cấp cao hơn so với nhà giáo làm việc trong điều kiện bình thường.

5. Quy định mới về giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở

Tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11/12/2025 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Theo đó, Nghị định số 290/2025/NĐ-CP quy định đến mức phạt khi khoan giềng không phép như sau:

Tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 254/2025/QH15, khi chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 121 Luật Đất đai 2024 thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định sau:

Thứ nhất, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê dựa trên mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất và tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất cho thời gian sử dụng đất còn lại.

Thứ hai, nộp tiền thuê đất hằng năm theo loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.

Thứ ba, trường hợp đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở được xác định khi công nhận quyền sử dụng đất mà chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở; chuyển từ đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền đất ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền sử dụng đất hoặc do đơn vị đo đạc khi đo vẽ bản đồ địa chính trước ngày 01/7/2014 đã tự đo đạc tách thành các thửa riêng sang đất ở thì tính tiền sử dụng đất theo mức thu bằng:

- 30% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở và tiền sử dụng đất tính theo giá đất nông nghiệp tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (sau đây gọi tắt là chênh lệch) đối với diện tích đất chuyển mục đích sử dụng trong hạn mức giao đất ở tại địa phương.

- 50% chênh lệch đối với diện tích đất vượt hạn mức nhưng không quá 01 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương.

- 100% chênh lệch đối với diện tích đất vượt hạn mức mà vượt quá 01 lần hạn mức giao đất ở tại địa phương.

Mức thu tiền sử dụng đất nêu trên chỉ được tính một lần cho một hộ gia đình, cá nhân (tính trên 01 thửa đất).

6. Quy định mới về tách thửa, hợp thửa không bắt buộc cùng mục đích sử dụng đất, không bắt buộc chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần đất làm lối đi

Tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 254/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, việc tách thửa đất, hợp thửa đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều 220 Luật Đất đai 2024 phải bảo đảm có lối đi kết nối với đường giao thông công cộng hoặc được người sử dụng đất liền kề đồng ý cho đi qua để kết nối với đường giao thông công cộng. Trường hợp người sử dụng đất dành một phần diện tích của thửa đất ở hoặc thửa đất có đất ở và đất khác trong cùng thửa đất để làm lối đi, khi thực hiện việc tách thửa đất hoặc hợp thửa đất thì không bắt buộc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất để làm lối đi đó.

Trường hợp chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất thì không bắt buộc thực hiện tách thửa. Việc hợp các thửa đất không bắt buộc cùng mục đích sử dụng đất, cùng hình thức trả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cùng thời hạn sử dụng đất.

Trường hợp phân chia quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án mà việc phân chia không bảo đảm các điều kiện, diện tích, kích thước tách thửa theo quy định tại Điều 220 Luật Đất đai 2024 thì không thực hiện tách thửa, trừ trường hợp bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực thi hành trước ngày 01/8/2024.

Trường hợp đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ thực hiện thủ tục tách thửa đất, hợp thửa đất trước ngày 01/01/2026 mà chưa được giải quyết thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết 254/2025/QH153.

7. Quy định mới về Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Luật quy định về dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối tượng áp dụng bao gồm cả tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của công dân Việt Nam. Chủ thể dữ liệu cá nhân có các quyền cơ bản như: được biết về hoạt động xử lý dữ liệu, đồng ý hoặc không đồng ý và có quyền rút lại sự đồng ý, được xem, chỉnh sửa, yêu cầu chỉnh sửa, cung cấp, xóa hoặc hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và yêu cầu bồi thường; đồng thời có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bên cạnh đó, chủ thể dữ liệu cũng có nghĩa vụ tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, tôn trọng dữ liệu cá nhân của người khác, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác, và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong đó, các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử phạt như sau: Luật nghiêm cấm tuyệt đối các hành vi như mua bán dữ liệu cá nhân (trừ trường hợp

pháp luật có quy định khác), xử lý dữ liệu cá nhân trái phép, chiếm đoạt, cố ý làm lộ hoặc làm mất dữ liệu cá nhân, cũng như lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu để vi phạm pháp luật. Các chế tài xử phạt rất nghiêm khắc, bao gồm: phạt tối đa đến 5% doanh thu năm liền kề đối với hành vi xâm phạm dữ liệu khi chuyển dữ liệu xuyên biên giới; phạt tối đa gấp 10 lần khoản thu từ hành vi mua bán dữ liệu cá nhân; và phạt tối đa 3 tỷ đồng đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nguồn: Suru tầm và biên tập từ:

Trang thông tin điện tử tại địa chỉ website:

<https://www.qdnd.vn/xa-hoi/chinh-sach/nhung-chinh-sach-moi-noi-bat-co-hieu-luc-tu-thang-1-2026-tang-muc-luong-toi-thieu-1019118>

<https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/tong-hop-chinh-sach-moi-co-hieu-luc-tu-112026-chi-tiet-the-nao-138075496.html>

<https://altas.vn/tong-hop-nhung-quy-dinh-moi-se-chinh-thuc-ap-dung-tu-thang-12026-tai-viet-nam-1>

II. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phổ biến, tuyên truyền nội dung Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 01/2026 qua loa truyền thanh cơ sở; đồng thời, đăng tải trên Trang điện tử của xã.

Trên đây là nội dung triển khai Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như trên;
- LĐVP, CVVP;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quang Khánh